

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 44

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 19 tháng 05 năm 2010

Địa điểm: Tịnh tông học viện Úc Châu

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 47.

Chúng ta xem “*đoạn thứ tư: phán giáo*”. Thứ nhất là bốn giáo và năm giáo, “*các sư xưa nay phán định giáo tướng có mười hai nhà, trong đó nổi tiếng nhất là bốn giáo do ngài Thiên Thai lập và năm giáo của tông Hiền Thủ*”. Phán giáo, đây cũng là việc mà sau này tổ sư đại đức phát minh ra. Ba tạng, hai tạng, năm thời, phán giáo, trong thời của Thích-ca Mâu-ni Phật hoàn toàn không có. Sau này các tổ sư đại đức nghiên cứu giáo học trong 49 năm này của Thế Tôn, các ngài rốt cuộc đã dùng phương pháp nào? Nghiên cứu những giáo học này, các ngài đã phân thành rất nhiều khoa mục. Việc này đối với đồng học học Phật sau này mà nói thì xác thực là tiện lợi, thế nhưng nói tóm lại, những thứ này tuy đáng để tham khảo, song không thể chấp chặt vào những nguyên tắc này, vậy thì bạn sai rồi. Giáo học cả đời của Thế Tôn vô cùng linh hoạt, đức Phật đã nói rất rõ ràng trong kinh: “Nhu Lai không có pháp nhất định để nói”. Trong kinh Lăng-nghiêm đã nói rất rõ với chúng ta, “tùy tâm chúng sanh mà ứng với khả năng lĩnh hội của họ”, có thể thấy rằng Phật tùy theo căn tánh của chúng sanh, tùy theo trình độ của chúng sanh, chứ không có phương pháp nhất định. Như phần trước chúng ta học đến “phương tiện rốt ráo”, đó là đại trí tuệ, đại thần thông mới có thể làm được, chứ không phải như cách phân chia này của hàng hậu học. Cách phân chia này là thể hiện sự dạy học trong một đời thuyết pháp của Thế Tôn. Đây là điều mà người học Phật chúng ta không thể không biết. Phán giáo, giáo là dạy học, nói theo hiện nay là chế độ dạy học; người xưa gọi là nghi thức dạy học, cho nên có giáo nghi, có giáo pháp, pháp là phương pháp, nghi là nghi thức, ngày nay chúng ta gọi là chế độ. Ví dụ như mẫu giáo, tiểu học, trung học, đại học, nghiên cứu sinh đều thuộc về chế độ, thời xưa thì gọi là giáo nghi. Phương pháp là phương pháp dạy học, đối với hàng lợi căn thì dùng phương pháp nào, hàng độn căn thì dùng phương pháp nào. Phương pháp là

tùy theo người mà có khác biệt, nghi thức là tùy theo tiến độ không tương đồng mà có khác biệt. Bắt đầu học tập, đây là mới vào cửa, gọi là tiểu học, sau đó dần dần nâng cao lên, nâng lên đến trung học, nâng lên đến đại học, nâng lên đến nghiên cứu sinh, loại phương pháp này gọi là tiệm giáo, từ từ nâng lên cao. Còn một loại nữa là đốn giáo, gọi là đưa trẻ thiên tài, họ không cần trải qua nhiều cấp bậc như vậy, vừa nhập môn là họ có thể vào lớp nghiên cứu sinh, họ đều không cần học các cấp tiểu học, trung học, đại học trước đó, đây là trường hợp đặc biệt. Có người như vậy không? Có, nhưng không nhiều, rất ít. Từ đó cho thấy, những cách nói này tùy theo người mà khác biệt, tùy theo thời mà khác biệt, tùy theo việc mà khác biệt, tùy theo nơi mà khác biệt, bạn đều phải hiểu, đây gọi là khế cơ. “Các sư xưa nay”, đều là rất lâu, không phải hiện nay, đại khái việc phân khoa phán giáo là vào thời đại Tùy Đường. Nói “xưa” là trước thời Tùy Đường, là người xưa, nói “nay” thì đại khái là vào thời Tùy Đường. Những tổ sư đại đức thời đó phân khoa phán giáo thành 12 nhà, trong 12 nhà này thì nổi tiếng nhất là Thiên Thai và Hiền Thủ. Cho nên người học giáo sau này không nương vào Thiên Thai thì nương vào Hiền Thủ, mãi cho đến những năm đầu Dân Quốc vẫn còn như vậy. Ngày nay chúng ta còn học những thứ này nữa hay không? Ngày nay không học nữa, đến thời của chúng tôi thì không học nữa. Không học thì làm thế nào? Thầy Lý đã đơn giản hóa những thứ này, viết thành một cuốn sách gọi là “Nghiên cứu giảng tòa nội điển”, chúng tôi chính là dựa theo sách này, sách này chính là gì? Là đơn giản hóa bốn giáo và năm giáo, điều này thích hợp với người thời nay, không giảng tường tận như người xưa, thế nhưng rất hợp khẩu vị của người thời nay.

“*Bốn giáo của Thiên Thai là tạng thông biệt viên*”, tiếp theo là giải thích đơn giản, “*Tạng giáo chính là Tiểu thừa*”, tạng ở đây chính là ba tạng, là ba tạng kinh luật luận, mở ra ba khoa mục này. Kinh tạng nói về định học; luật tạng nói về giới học, nói về quy củ; luận tạng là nghiên cứu thảo luận, là khai trí tuệ, trong đây rất nhiều là một bên hỏi, một bên đáp. Mới vào cửa Phật thì phải học những điều này, học giới, tu định, khai trí tuệ. “*Thứ hai là Thông giáo, tức là trong Đại thừa nói chung cả ba thừa, trùm chung ba căn*”. Thông giáo ở đây chính là thông với Tiểu thừa phía trước, thông với Đại thừa phía sau, trong đây nói có Thanh văn thừa, có Duyên giác thừa, có Bồ-tát thừa, Thanh văn là Tiểu thừa, Duyên giác là Trung thừa; nếu nói hai thừa thì chính là Duyên giác và Thanh văn hợp lại, được xem là Tiểu thừa giáo, Bồ-tát là Đại thừa; nói ba thừa là Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát. “*Trùm chung ba căn*”, ba căn thượng trung hạ đều nói đến, đây giống như bậc trung

học của Phật giáo vậy. *“Ba là Biệt giáo, tức là giáo pháp được nói trong kinh Đại thừa, không thông với Tiểu thừa”*. Ở trong đây không có giáo nghĩa Tiểu thừa, thật sự đã nâng cao, nhưng họ vẫn có thể nâng cao hơn nữa, nâng cao lên đến Viên giáo, Biệt giáo ví cho đại học, Viên giáo ví cho nghiên cứu sinh. *“Bốn là Viên giáo, tức là pháp giới tự tại, viên mãn đầy đủ, một là hết thấy, hết thấy là một, pháp môn vô ngại v.v.”*. Đây mới là sự viên mãn của Đại thừa, trong đây nói đa phần là pháp thân Bồ-tát, cho đến Phật quả rốt ráo. Đây là giáo tướng của Thiên Thai, chính là cách dạy học, nghi thức dạy học, người hiện này gọi là chế độ dạy học, như vậy mọi người dễ hiểu.

“Tông Hiền Thủ phán giáo”, Hiền Thủ là tông Hoa Nghiêm, đại sư Hiền Thủ là tổ đời thứ ba của tông Hoa Nghiêm, sơ tổ của tông Hoa Nghiêm là hòa thượng Đỗ Thuận, nhị tổ là ngài Vân Hoa, tam tổ là ngài Hiền Thủ. Sự thành lập phán giáo này được hoàn thành vào thời đại sư Hiền Thủ, ngài thành lập nên một hệ thống rất tốt, cho nên tông Hoa Nghiêm không gọi là tông Đỗ Thuận mà gọi là tông Hiền Thủ. Ngài là một nhân vật hết sức quan trọng trong năm vị tổ đầu tiên của tông Hoa Nghiêm, cũng có nghĩa là sự thành lập của tông Hoa Nghiêm đến tay ngài mới được xem là viên mãn. Giống như xây nhà vậy, đến đời ngài mới làm xong, bắt đầu làm là hai vị tổ trước. Ngài phán giáo nói rằng: *“Thánh giáo muôn phần sai khác, song chủ yếu chỉ có năm loại”*, thánh giáo, thánh chỉ cho Thích-ca Mâu-ni Phật, là đại thánh, cả đời giáo hóa của ngài muôn vàn khác biệt, tất cả pháp ngài nói trong 49 năm, quy nạp tinh giản lại gồm năm loại, *“Tiểu thừa giáo, Đại thừa thỉ giáo, Đại thừa chung giáo, Đốn giáo, Viên giáo”*. Thiên Thai lấy đốn và viên hợp lại làm một, gọi là Viên giáo, ngài Hiền Thủ từ trong Viên giáo lại mở ra Đốn giáo. Tiểu giáo là tiểu học, thỉ giáo là trung học, chung giáo là đại học, Đốn giáo Viên giáo là nghiên cứu sinh. Giảng kỹ hơn tông Thiên Thai một chút.

Tiếp theo giới thiệu, thứ nhất là Tiểu thừa giáo: *“Chỉ nói về nhân không, tuy nói đôi chút về pháp không, nhưng cũng không nói rõ, do chưa thấu tột cùng nguồn pháp”*. Cho nên trong Tiểu thừa giáo nói nhiều nhất là về nhân ngã không. Có nói pháp không, nhưng nói không nhiều, nói không rốt ráo, chỉ là nhắc qua, thế nên người Tiểu thừa đối với duyên khởi của vạn pháp họ không hiểu rõ, duyên khởi của lục đạo thì nói rất nhiều, không nói đến duyên khởi của các pháp, mà nói duyên khởi của lục đạo. Cho nên sự tu học của người Tiểu thừa, quả vị cao nhất là ra khỏi lục đạo. Lục đạo từ đâu mà có? Lục đạo là do kiến tư phiền não biến ra, đoạn hết

kiến tư phiền não thì lục đạo không còn. Lục đạo không còn thì cảnh giới hiện ra là tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật, tổng cộng là mười pháp giới, thêm vào bốn pháp giới, thành mười pháp giới. Trong mười pháp giới thì bốn pháp giới này gọi là Tịnh độ, phàm phu lục đạo phía trước, sáu pháp giới này là uế độ, là ô nhiễm; tứ thánh pháp giới thanh tịnh không ô nhiễm. Trong ô nhiễm nói đến thiện ác, bạn tu thiện thì ở ba đường thiện, bạn làm ác thì vào ba đường ác, cảnh giới này là từ ý niệm mà biến hiện ra. Đại thừa giáo nói về đạo lý này rất rõ ràng sáng tỏ, “tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển”. Người thông thường không hiểu rõ chân tướng sự thật, chân tướng sự thật là gì? Tất cả chúng sanh dù có tâm hay vô tâm, khởi lên một niệm mà không biết ý niệm này có ảnh hưởng bao lớn, không biết ý niệm này sẽ tạo ra kết quả như thế nào, họ hoàn toàn không biết, Bồ-tát Đại thừa biết. Trong Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, chúng ta thấy ba thứ trọn khắp, thật chẳng thể lường! Một ý niệm cực kỳ vi tế, thậm chí bản thân chúng ta còn chưa cảm nhận được ý niệm này, vì sao vậy? Tập khí, tập khí nhỏ nhiệm, khởi lên một ý niệm. Ý niệm vừa khởi liền trọn khắp pháp giới, bạn nói xem mức ảnh hưởng lớn cỡ nào! Thứ trọn khắp pháp giới này là thông tin, hiện nay nhà khoa học gọi là thông tin, trong giáo pháp Đại thừa gọi là tướng chuyển, nó có thể biến, tướng cảnh giới là thứ được biến ra, theo ý niệm này mà biến ra. Niệm thiện thì biến thành cảnh giới thiện, niệm ác thì biến thành cảnh giới ác; niệm ác thì biến thành ngũ trược ác thế, niệm thiện thì biến thành thế giới Cực Lạc, đều do ý niệm biến hiện. Ý niệm thiện ác đều không có thì mới gọi là tịnh niệm, hễ có những ý niệm này thì đều là ô nhiễm, đều là không thanh tịnh. Đến tứ thánh pháp giới, đoạn hết kiến tư phiền não, cũng có nghĩa là hai bên thiện ác đều không có, đều không tồn tại, cho nên mới gọi tứ thánh pháp giới là tịnh niệm, nơi mà họ sống gọi là Tịnh độ, đạo lý là ở chỗ này. Vẫn còn nhiễm tịnh thì đó không phải thật sự thanh tịnh, thật sự thanh tịnh là gì? Là ngay cả nhiễm tịnh cũng không có. Bạn xem nhiễm tịnh vẫn là đối lập, vẫn là hai pháp, không phải là một pháp, trong một pháp thì không có nhiễm tịnh; nói cách khác, hết thấy mọi đối lập đều không tồn tại, đó gọi là nhất chân pháp giới, đó là cõi Thật báo trang nghiêm, đó là Viên giáo, đến cõi Thật báo trang nghiêm là Viên giáo.

Đại thừa chung giáo, chung giáo là Đại thừa, sự viên mãn của Đại thừa. Nâng cao sự viên mãn của Đại thừa thì gọi là nhất thừa, trong kinh Pháp Hoa nói “chỉ có pháp nhất thừa, không hai cũng không ba”, hai là Đại thừa và Tiểu thừa, ba là Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, không có những thừa này! Đó là giả lập nên, chỉ

có pháp nhất thừa, không hai cũng không ba. Nhất thừa chính là Phật thừa, bạn vốn là Phật, hiện nay bạn trở về tự tánh thì bạn thành Phật. Cho nên đây là điểm cuối cùng của Đại thừa. Điểm cuối cùng của Đại thừa ở đâu? Là pháp giới Phật trong mười pháp giới. Họ chưa kiến tánh, vẫn còn dùng a-lại-da, nhưng họ dùng a-lại-da một cách rất viên mãn, vì sao vậy? Vì họ tiếp nhận sự chỉ dạy của Phật Bồ-tát, y giáo tu hành, cho nên về mặt hình tướng thì thấy họ và Phật không khác. Cho nên đại sư Trí Giả nói về “lục tức Phật”, gọi những người này là *tương tự tức Phật*, rất giống, rất giống Phật, nhưng chưa thể xem là Phật thật, vì sao vậy? Bởi họ chưa thể chuyển thức thành trí, tâm mà họ dùng vẫn là a-lại-da. Thật sự thành Phật thì a-lại-da chuyển biến thành bốn trí Bồ-đề, đó là chân tâm, họ vẫn còn dùng a-lại-da. Nếu chuyển tám thức thành bốn trí thì đó là Phật thật, nhất chân pháp giới, đó gọi là minh tâm kiến tánh. Thiền tông gọi là minh tâm kiến tánh, trong Pháp tướng tông thì gọi là chuyển thức thành trí, chuyển thức thứ sáu thành *diệu quan sát trí*, chuyển thức thứ bảy thành *bình đẳng tánh trí*, chuyển a-lại-da thành *đại viên cảnh trí*, chuyển năm thức đầu thành *thành sở tác trí*, vừa chuyển biến thì họ chính là Phật thật. Phật thật nhưng vẫn chưa đạt đến viên mãn rốt ráo, cho nên đại sư Thiên Thai gọi đó là *phần chứng tức Phật*, từ Sơ trụ của Viên giáo cho đến Đẳng giác đều gọi là phần chứng tức Phật. Đẳng giác trở lên là viên mãn, viên mãn rốt ráo. Chúng ta đã học rất nhiều điều này trong kinh Hoa Nghiêm, 41 giai vị này đều là minh tâm kiến tánh, đều là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, cho nên các ngài là bình đẳng chân thật. Trong bình đẳng chân thật vì sao vẫn còn 41 cấp bậc vậy? Là do mang tập khí vô thi vô minh nhiều ít không như nhau. Vừa mới chứng được Sơ trụ của Viên giáo, không khởi tâm không động niệm, nhưng tập khí không khởi tâm không động niệm vẫn còn. Tập khí đó không sao cả, không giống như phân biệt chấp trước, tập khí phân biệt chấp trước vẫn còn tạo nghiệp, tập khí không khởi tâm không động niệm thì không tạo nghiệp, cho nên nó không gây chướng ngại. Đoạn hết đoạn sạch những tập khí này thì đó chính là Phật viên mãn rốt ráo.

Cho nên chỉ cần buông xuống hết thấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, hoặc chúng ta nói buông xuống khởi tâm động niệm, đây chính là Viên giáo. Viên giáo không khởi tâm, không động niệm, Đốn giáo cũng không khởi tâm, không động niệm. Đốn giáo là lập tức buông xuống, loại người này rất khó được. Viên giáo, buông xuống khởi tâm động niệm mới là Viên giáo, nhưng Viên giáo là từ từ từng bước từng bước nâng lên cao, đây là Viên giáo. Còn Đốn giáo, Đốn giáo thì

không trải qua tiêu, thi, chung, không trải qua, thật sự gọi là một bước lên trời. Khi Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, ngài tham học 12 năm, nhận thấy không viên mãn, nên ngài buông xuống những thứ đã học trong 12 năm này, nhập định dưới cây bồ-đề, bỗng nhiên khai ngộ, đó là đốn. Lập tức buông xuống khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, không có thứ lớp, buông xuống hết, đây chính là thành Phật. Vào đời Đường ở Trung Quốc, đại sư lục tổ Huệ Năng của Thiền tông thị hiện là Đốn giáo, ngài không phải là Viên giáo, ngài không trải qua tiêu, thi, chung, ngài không trải qua. Chỉ là ở trong thất phương trượng của ngũ tổ Hoàng Nhẫn, canh ba nửa đêm vào đó thân cận Ngũ tổ, tổ giảng đại ý kinh Kim Cang cho ngài, giảng đến câu “nên không trụ vào đâu mà sanh tâm” thì ngài bất chợt đại ngộ. Đây là nguyên nhân gì? Ngũ tổ giảng đến chỗ này thì ngài liền buông xuống khởi tâm động niệm. Đây là đốn xả, buông xuống là xả, đốn xả, ngài không phải là xả từ từ. Căn tánh của chúng ta ngày nay không giống như ngài, chúng ta không phải là đốn căn, chúng ta là tiệm căn, chúng ta học tập kinh giáo, công phu thật sự là gì? Công phu thật sự chính là buông xuống. Mỗi năm buông xuống một chút, mỗi năm buông xuống một chút, mấy mươi năm từ từ buông xuống, có được kết quả, đây gọi là tiệm tu. Chúng ta học Tiểu giáo, buông xuống Tiểu giáo; học Thi giáo, lại buông xuống Thi giáo; học Chung giáo, lại buông xuống Chung giáo, cứ như thế mà dần dần đi đến Viên giáo. Đâu là Viên giáo? Hoa Nghiêm là Viên giáo, Pháp Hoa là Viên giáo, kinh Vô Lượng Thọ là Viên giáo, chúng ta từ từ mà học thành.

“Đại thừa thi giáo chưa nói đến nghĩa lý hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh”, vẫn chưa nói đến điều này, Đại thừa mới bắt đầu chưa nói đến điều này. *“Không công nhận định tánh xiển-đề sẽ thành Phật”,* cho nên họ nói nhất-xiển-đề không thể thành Phật. Xiển-đề là tiếng Ấn Độ, có nghĩa là gì? Là không có thiện căn. Người không có thiện căn thì làm sao có thể thành Phật. Thế nhưng Viên giáo lại không nghĩ như vậy, Viên giáo cho rằng “hết thấy chúng sanh vốn là Phật”, không thể nói câu này với họ, nói với họ thì họ hoài nghi, họ không tin, cho nên chỉ nói rằng người không có thiện căn thì không thể thành Phật. *“Chưa bàn đến điểm cùng tốt của Đại thừa, cho nên gọi là thi”,* đây là Đại thừa thi giáo. Chung giáo, chung giáo nói về trung đạo, nói về diệu hữu, giảng về định tánh, định tánh là A-la-hán, xiển-đề là chúng sanh không có thiện căn, thấy đều có thể thành Phật, *“đây mới là nói đến chỗ cùng tốt của Đại thừa, cho nên gọi là chung”.* Những gì chúng ta học ngày nay, chúng ta đã học đến đâu vậy? Chúng ta học đến Đại thừa chung giáo, đốn và viên chúng ta vẫn chưa có phần. *“Đốn giáo chỉ nói chân tánh, không*

sanh một niệm thì gọi là Phật. Không nương theo giai vị thứ lớp mà nói, cho nên gọi là đốn”. Điều này giống như những điều mà đại sư Huệ Năng đã gặt hái, ngài là Đốn giáo, đốn xả, đốn ngộ, đốn chứng, đốn thành. Cho nên theo lý mà nói thì phàm phu thành Phật phải cần bao nhiêu thời gian? Một niệm. Niệm trước mê là phàm phu, niệm sau giác ngộ thì thành Phật. Giác ngộ đó là giác ngộ thể nào? Là buông xuống toàn bộ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, là thật sự giác ngộ. Ngày nay chúng ta không ngộ được là vì sao? Là vì không buông xuống được khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Chúng ta cũng có thể ngộ, nhưng không phải là đốn ngộ, mà là sự tu học tích lũy trong mấy mươi năm, chính là trong kinh nói với chúng ta “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”. Mỗi ngày không rời kinh giáo Đại thừa, hằng ngày đọc tụng, học tập. Chúng ta đã biết được việc ngộ của chúng ta gọi là giải ngộ. Tổ sư đại đức giống như Thích-ca, Lục tổ, các ngài là chứng ngộ, các ngài thật sự hưởng được hiệu quả của chứng ngộ. Chúng ta giải ngộ là hiểu rõ, nhưng trên thực tế vẫn chưa làm được, không làm được thì sao? Không làm được thì vẫn tạo sự thống khổ sanh tử luân hồi, may mà gặp được pháp môn mang nghiệp vãng sanh này.

Nếu chúng ta thật sự giác ngộ, bản thân chúng ta nên suy xét chính mình, chúng ta không thể đốn xả khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, lại nghĩ e rằng đời này không thể đoạn sạch. Không những không đoạn được khởi tâm động niệm, mà phân biệt chấp trước cũng không đoạn sạch, nếu không đoạn sạch thì không ra khỏi lục đạo, chúng ta tu cả đời, quả báo ở đâu? Quả báo ở cõi trời người, có thể nói đời sau chắc chắn không đọa ba đường ác, có thể được thân người. Tu tốt hơn một chút, chưa đoạn hết dục thì sanh về trời Dục giới; nếu đối với dục rất lạnh nhạt thì bạn đến trời Sắc giới, bạn sanh về cõi trời; nếu hoàn toàn không chế được dục vọng, thực tế là chưa đoạn rễ, nhưng hoàn toàn có thể không chế, thực sự không khởi tác dụng thì sanh về trời Vô sắc giới, vẫn không ra khỏi lục đạo luân hồi. Như thế mới biết ra khỏi lục đạo là sự việc khó khăn biết dường nào. Gặp được pháp môn Tịnh độ, việc này mang lại cho chúng ta niềm vui lớn! Pháp môn này không cần đoạn hoặc, chỉ cần hàng phục nó là được. Bạn có năng lực hàng phục kiến tư phiền não, chính là hàng phục được chấp trước; tôi không còn chấp trước đối với tất cả pháp, tôi thật sự có thể hàng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, vậy thì bạn chắc chắn có thể sanh về cõi Phạm thánh đồng cư ở Tây phương Tịnh độ, bạn chắc chắn được sanh. Công phu của bạn tiến lên một bước, bạn còn có năng lực hàng phục trần sa phiền não, nghĩa là bạn có năng lực không phân biệt, không

chế được phân biệt thì bạn sanh về cõi Phương tiện hữu dư ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu công phu của bạn cao thêm một tầng nữa, bạn không chế được khởi tâm động niệm, đối với hết thảy pháp thế gian và xuất thế gian, thật sự không khởi tâm không động niệm, vậy bạn sanh về cõi Thật báo trang nghiêm của thế giới Cực Lạc.

Cho nên đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, có thể vãng sanh hay không là do có tín nguyện hay không, tin thật sự và nguyện thiết tha thì được vãng sanh. Vãng sanh về nơi đó có bốn cõi ba bậc chín phẩm, đó là do công phu niệm Phật cao hay thấp của bạn. Ở thế giới Cực Lạc không cần phải lo, không cần phải suy nghĩ đến những thứ này. Thế giới Cực Lạc là gì? Là thế giới bình đẳng, một là tất cả, tất cả là một, cho dù vãng sanh hạ hạ phẩm, sanh về cõi Phàm thánh đồng cư thì cũng bình đẳng với cõi Thật báo, điều này không thể nghĩ bàn. Như vậy là thế nào? Ngày nay chúng ta ở cõi Phàm thánh đồng cư của Thích-ca Mâu-ni Phật, địa cầu này là cõi Phàm thánh đồng cư của Thích-ca Mâu-ni Phật, chúng ta không thấy được tứ thánh pháp giới của Thích-ca Mâu-ni Phật, chúng ta không thấy được cõi Thật báo trang nghiêm của Thích-ca Mâu-ni Phật, đây là vì sao? Vì không giống nhau! Ở đây người hiện nay gọi là không cùng các chiều không gian, các ngài có thể thấy chúng ta, song chúng ta không thấy được các ngài. Nhưng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không như vậy, tuy chúng ta vãng sanh hạ hạ phẩm ở cõi Phàm thánh đồng cư, không đoạn một phẩm kiến tư phiền não nào, đến được thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là được bốn nguyện oai thần của A-di-đà Phật gia trì, trí tuệ thần thông đạo lực của chúng ta liền tương đồng với Bồ-tát A-duy-việt-trí. A-duy-việt-trí là gì? Sơ trụ của Viên giáo trở lên, chính là cõi Thật báo; nói cách khác, Bồ-tát ở cõi Thật báo nơi thế giới Tây Phương Cực Lạc, ngài Quán Âm, Thế Chí, Văn-thù, Phổ Hiền đều ở bên đó, mỗi ngày có thể gặp mặt. Các ngài là học trò của Phật, quan hệ của chúng ta là đồng học, các ngài là đàn anh của chúng ta. Chúng ta học tập có bất cứ khó khăn nào, các ngài đều giúp đỡ chúng ta, cho nên bạn sanh về thế giới Cực Lạc thì bạn chắc chắn không bị thoái chuyển, nguyên nhân do đâu? Rất nhiều người chăm lo bạn, bạn muốn thoái chuyển cũng không được, đây là chỗ thù thắng không gì sánh bằng của thế giới Cực Lạc, chúng ta không thể không biết.

Ở đoạn nói về Đốn giáo này phần sau còn nói, “*như kinh Tư Ích nói: Đắc chánh tánh các pháp không phải là từ địa vị này sanh lên một địa vị khác*”. Đắc chánh tánh các pháp, vì sao vậy? Hết thảy đều lưu lộ từ tự tánh, hơn nữa sau khi

bạn nghe rồi thì có thể minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, giống như ngài Huệ Năng vậy. *“Kinh Lăng-già nói: Sơ địa chính là Bát địa, cho đến không có gì là thứ lớp cả”*. Trong đây không có thứ lớp, đúng là một là tất cả, tất cả là một. Sơ địa tức là Bát địa, đây là thí dụ. Sơ trụ, trong kinh Hoa Nghiêm, Sơ trụ tức là Sơ địa, Bát trụ tức là Bát địa, không có cấp bậc, không có thứ lớp, đây gọi là Đốn giáo. Tiếp theo là Viên giáo, *“gồm cả bốn loại trên, viên mãn đầy đủ”*, viên là gì? Phần trước nói là thấy đều bao gồm tiểu, thi, chung, đốn, đầy đủ viên mãn. *“Gồm cả bốn loại trên, viên mãn đầy đủ, nói về vô tận pháp giới, tánh hải viên dung, duyên khởi vô ngại, vừa là một thể lại bao hàm lẫn nhau, lưới thiên để trùng trùng, chủ bạn giao thoa đan xen, vô tận vô tận. Một địa vị chính là hết thấy địa vị, hết thấy địa vị chính là một địa vị. Vì vậy, tâm viên mãn Thập tín chính là gồm trọn hết thấy địa vị, viên thành chánh giác”*, đây là Viên giáo. Trong kinh Đại thừa, Hoa Nghiêm là Viên giáo, Pháp Hoa là Viên giáo, bộ kinh này cũng là Viên giáo. Chưa sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc thì không viên, vừa vãng sanh thì liền viên. Đến thế giới Cực Lạc, thật sự là một là hết thấy, một địa vị chính là hết thấy địa vị. Nếu chúng ta sanh về bên đó, địa vị khi chúng ta ra đi là vãng sanh hạ hạ phẩm cõi Phàm thánh đồng cư, là địa vị như vậy, nhưng đến thế giới Cực Lạc thì địa vị này lập tức biến thành hết thấy địa vị. Nếu chúng ta qua lại với ngài Quán Âm và Thế Chí, qua lại thì nhất định là địa vị bằng nhau, nếu địa vị không bằng nhau thì không thể qua lại với nhau được, vậy thì bạn biến thành Đẳng giác rồi. Đây gọi là pháp khó tin, thật sự không thể nghĩ bàn! Hạ hạ phẩm ở cõi Phàm thánh đồng cư mà có thể qua lại với Bồ-tát thượng thượng phẩm ở cõi Thật báo trang nghiêm. Cổ đại đức nói với chúng ta, hết thấy kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật nói trong 49 năm chưa từng nói điều này, chỉ có nói trong pháp môn Tịnh độ, địa vị này tuyệt đối không phải do chính mình tu thành, mà do oai thần bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì. Cho nên tôi thường nói, đãi ngộ mà bạn nhận được khi đến thế giới Cực Lạc, người hiện nay gọi là khác biệt đẳng cấp, bạn đến địa vị nào? Địa vị Bồ-tát A-duy-việt-trí, hưởng đãi ngộ dành cho Bồ-tát A-duy-việt-trí, là đãi ngộ dành cho Bồ-tát Địa thượng, Sơ địa chính là Bát địa.

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, biết được chân tướng sự thật này rồi mà vẫn còn chấp nhận đi đường vòng nữa sao? Tôi tin rằng người thật sự hiểu, thật sự rõ ràng, họ sẽ buông xuống vạn duyên, buông xuống hết thấy pháp thế gian và xuất thế gian, giống như đại sư Liên Trì. Đại sư Liên Trì thị hiện cho chúng ta thấy, trước đây đối với pháp môn này ngài không hiểu rõ ràng sáng tỏ, ngài cũng muốn thông

tông thông giáo, học rộng nghe nhiều. Sau khi hiểu rõ rồi, ngài nói rằng “ba tạng mười hai bộ, nhường cho người khác ngộ”, quý vị ai muốn học thì đi mà học; “tám vạn bốn ngàn hạnh, dành cho người khác hành”, quý vị thích cái nào thì cứ đi mà học, bản thân ngài chỉ một bộ kinh A-di-đà, một câu A-di-đà Phật, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, không có ý niệm thứ hai, ngài làm cho chúng ta thấy. Khi chưa hiểu rõ ràng sáng tỏ và sau khi hiểu rõ ràng sáng tỏ là hai người, không phải một người. Pháp môn này thành tựu rồi, chúng ta xem Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, xem những chuyện vãng sanh trong Đại tạng kinh, đó là người xưa, lại quan sát kỹ những người niệm Phật xung quanh chúng ta, đại đa số đều là ba năm. Người ta ba năm thì có thể thành công, vì sao chúng ta ba năm mà không thể thành công? Người nước ngoài nói tai nạn, không phải là năm 2012 sao? Chúng ta cách năm 2012 vừa đúng ba năm, người giác ngộ thì nên làm như thế nào? Thành tựu đúng kỳ hạn. Tôi đã nắm chắc thế giới Tây Phương Cực Lạc, tai nạn đến cũng được, không đến cũng được, không liên quan gì đến mình. Đến rồi thì tôi về thế giới Cực Lạc; nếu không đến thì ở đây vài năm nữa cũng được, ở mấy năm nữa để làm gì? Ở vài năm để độ chúng sanh. Vì sao vậy? Vì bản thân đã được độ rồi. Sau khi mình được độ thì mới có thể độ người! Bạn mới thật sự vô ngại. Bản thân mình chưa được độ, mà muốn độ người, trong kinh nói rất hay, “không có chuyện như vậy”, nghĩa là không có đạo lý này, độ người thì trước phải độ mình.

Ngày nay chúng ta đã biết được, độ mình không gì khác ngoài việc buông xuống, buông xuống thì được độ. Buông xuống kiến tư phiền não thì bạn chứng được A-la-hán, buông xuống trần sa phiền não thì bạn thành Bồ-tát, buông xuống vô minh phiền não thì bạn thành Phật, đều ở trong một niệm. Học Phật là học điều gì? Học buông xuống! Không được học phân biệt chấp trước. Học phân biệt chấp trước thì bạn thiệt thòi lớn, vì sao vậy? Trong tâm thanh tịnh của tự tánh không có gì hết, nó chỉ có trí tuệ, đức năng, tướng hảo, trong tự tánh vốn sẵn có. Trong tự tánh vốn không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn vốn là Phật, nhưng bị những thứ này che lấp, khiến cho Phật tánh của bạn không thể hiện tiền, khiến cho trí tuệ của bạn không thể hiện tiền, đức năng không thể hiện tiền, tướng hảo không thể hiện tiền. Trong tất cả kinh, đức Phật đã nói rõ ràng sáng tỏ cho chúng ta, hiện nay chúng ta cũng học được, cũng hiểu rõ, cũng sáng tỏ rồi, khiếm khuyết hiện nay chính là buông xuống, xem bạn buông xuống mấy phần. Nhưng đừng lo, thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là được rồi, bạn có thể buông xuống được bao nhiêu thì sau khi đến thế giới Cực Lạc, địa vị trong bốn cõi ba bậc chín phẩm không như

nhau. Chỉ cần phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm, sanh đến Tây Phương Tịnh Độ, vãng sanh về thế giới Cực Lạc thì nhất định như nhau, sanh về nơi đó phẩm vị không giống nhau, điều này liên quan đến việc bạn buông xuống được bao nhiêu. Cho nên điều này không phải là cạnh tranh với người khác, mà là cạnh tranh với chính mình. Tôi muốn phẩm vị cao thì tôi phải buông xuống nhiều; tôi cũng không muốn cao như thế thì chỉ cần tạm, cố gắng niệm Phật là được, tin sâu nguyện thiết thì bạn chắc chắn được sanh.

Đoạn thứ hai tiếp theo nói về hai giáo, *“hai giáo, cách phán giáo trên đây tuy có khác nhau, nhưng học thuyết của các nhà đều gồm hai giáo đốn và tiệm”*. Trước đây đã giảng qua, thời đại Tùy Đường phán giáo thành 12 nhà, 12 nhà này trong Hoa Nghiêm Sớ Sao đều đề cập đến. Quan trọng nhất ngoài Thiên Thai và Hiền Thủ ra thì có hai giáo giống nhau, mỗi tổ sư đại đức phán giáo đều khẳng định hai giáo là đốn và tiệm. Phật giáo Trung Quốc tự xưng là tôn giáo, quý vị nhất định phải hiểu rằng, Phật giáo không phải là tôn giáo, nhưng bản thân Phật giáo xưng là tôn giáo, điều này khác với ý nghĩa của tôn giáo hiện nay, Trung Quốc gọi tôn giáo chính là hai giáo đốn tiệm. Thiên tông thuộc về đốn giáo, ngoài Thiên tông ra đều thuộc về tiệm giáo; Thiên tông nói đốn ngộ, không có giai cấp, ngoài Thiên tông ra, kể cả chín tông phái của Tiểu thừa đều thuộc về tiệm giáo, cũng có nghĩa là nâng cao lên từng bước. Chỉ có Thiên tông là không có cấp bậc, vừa khai ngộ liền thành Phật. Thành Phật là cấp bậc nào? Ít nhất là Sơ trụ của Viên giáo. Họ xác thực ra khỏi lục đạo, ra khỏi mười pháp giới, điều này không phải người thông thường có thể làm được. Chúng ta thấy được hai điển hình, Thích-ca Mâu-ni Phật là đốn giáo, đốn xả, lập tức buông xuống, một lần là buông xuống hết vọng tưởng phân biệt chấp trước; người thứ hai biểu diễn cho chúng ta là đại sư Lục tổ Huệ Năng của Thiên tông, ngài cũng là đốn xả, đốn ngộ, đốn chứng. Năm xưa Thế Tôn 30 tuổi, đại sư Huệ Năng 24 tuổi. Cho nên vấn đề ở chỗ có chịu buông xuống hay không, vấn đề này không ở người khác, mà hoàn toàn ở mình, hơn nữa mỗi người đều bình đẳng. Đốn, theo tôi thấy thì có viên đốn và không viên đốn, thế nào gọi là không viên đốn? Nếu bạn đem kiến tư, ý tôi muốn nói là chấp trước trong kinh Hoa Nghiêm, buông xuống chấp trước thì bạn chứng A-la-hán, đó cũng là đốn, đốn chứng A-la-hán, thế nhưng không viên mãn, chứng Phật quả mới là viên mãn. Nếu bạn buông xuống phân biệt thì bạn chứng được quả vị Bồ-tát, Bồ-tát ở đây là Phật Bồ-tát trong mười pháp giới, chính là hai tầng trên của tứ thánh pháp giới, Phật, Bồ-tát; bên dưới là Thanh văn, Duyên giác. Thanh văn, Duyên giác là buông xuống

kiến tư phiền não; Phật Bồ-tát là buông xuống trần sa phiền não, nghĩa là không còn phân biệt, không phân biệt nhưng vẫn còn khởi tâm động niệm. Sau khi buông xuống khởi tâm động niệm thì đó là viên đốn, là đốn ngộ viên mãn, mười pháp giới không có, người này ra khỏi mười pháp giới, họ sanh đến cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai, họ sanh về nơi đó. Đây mới gọi là viên đốn, không phải là chuyện dễ.

Chúng ta hiện nay đều không có năng lực này, bảo chúng ta lập tức buông xuống kiến tư phiền não thì không buông được, chúng ta làm từ từ, buông xuống từng chút, xả từng chút một. Cho nên về mặt căn tánh mà nói, so với người xưa thì chúng ta kém quá xa. Nhưng vẫn còn may, cũng còn buông xuống được một chút, mỗi năm buông được một chút, năm nào cũng phải buông, tích lũy lại 3 năm, 5 năm, 10 năm thì cảnh giới cũng khá. Nếu chỉ học mà không chịu buông xuống, nói cho quý vị biết, như thế thì biến thành Phật học. Tri thức của bạn rất phong phú, nhưng cảnh giới của bạn không thể nâng cao, nói về cảnh giới thì bạn vẫn dậm chân tại chỗ; bạn có thể nói giỏi, bạn giảng kinh điển giống như người xưa hình dung là hoa trời rơi khắp, nhưng đáng sanh tử thế nào thì vẫn sanh tử như thế đó, bạn không ra khỏi lục đạo luân hồi, ở trong lục đạo vẫn theo nghiệp lực mà lưu chuyển, đây chính là nói được mà không làm được, không có trí tuệ thật sự. Do đó, sau khi hiểu rõ, tu hành quan trọng hơn hết thảy! Tu hành chính là buông xuống, không chịu buông xuống thì không ra khỏi lục đạo luân hồi, không thể không biết chân tướng sự thật này. Chúng ta đọc đoạn văn này: *“Hai giáo, cách phán giáo trên đây tuy có khác nhau, nhưng học thuyết của các nhà đều gồm hai giáo đốn và tiệm. Hai tông Thiên Thai và Hiền Thủ cũng đều dùng tiệm đốn để chia thành bốn giáo, năm giáo. Ngũ Giáo Chương nói: Hoặc chia làm hai, gọi là tiệm và đốn. Do trong hai giáo thỉ và chung, tất cả giải hạnh đều từ ngôn thuyết, địa vị thứ bậc, nhân quả nương nhau, từ nhỏ nhiệm đến rõ rệt, nên gọi chung là tiệm”*. Trong Thiên Thai, tạng, thông, biệt đều thuộc về tiệm giáo; trong năm giáo thì tiểu, thỉ, chung của ngài Hiền Thủ, có thể nói đều thuộc về tiệm giáo. *“Ngôn thuyết đốn tuyệt”*, tuyệt ở đây là đoạn hết, *“lý tánh đốn hiển, giải hạnh đốn thành, một niệm không sanh thì bình đẳng với Phật”*, bình đẳng với Phật, đây gọi là đốn. Đốn là một lần, lập tức liền buông xuống, không phải là từ từ từng chút một, mà một lần là xả sạch sẽ.

“*Sư Huệ Viễn đời Tùy của nước ta phán định kinh này rằng*”, ở đây nêu ví dụ về đại sư Huệ Viễn, chú giải của đại sư Huệ Viễn rất được lưu hành ở Trung Quốc. Năm xưa tôi học kinh Hoa Nghiêm ở Đài Trung, chính là học quyển chú giải của ngài. Ngài Huệ Viễn này không phải là ngài Huệ Viễn đời Tấn, chỉ là tên hoàn toàn giống nhau, trong lịch sử Phật giáo gọi ngài là tiểu Huệ Viễn, ngài là người đời Tùy. Quý vị sau này xem trong chú sớ của người xưa thấy ghi tiểu Huệ Viễn thì chính là chỉ cho ngài, ngài có chú giải kinh Vô Lượng Thọ, chú giải rất hay, ngài đã dùng bản của Khang Tăng Khải dịch vào thời Ngụy, được lưu thông rộng nhất trong năm loại bản dịch gốc. Ngài phán bộ kinh này trong Tịnh Ảnh Sớ, Tịnh Ảnh Sớ là bộ sớ do đại sư Huệ Viễn đời Tùy viết. “*Nay kinh này, trong hai tạng thì thuộc về Bồ-tát tạng*”, đây là chỉ cho kinh Vô Lượng Thọ, trong hai tạng thì nó thuộc về Bồ-tát tạng. “*Là pháp môn đốn giáo dành cho người căn cơ chín muồi*”, ngài phán kinh Vô Lượng Thọ là đốn giáo. “*Vì sao biết là đốn*”, làm sao biết được nó là đốn giáo? “*Kinh này chính vì người trong hàng phàm phu nhàm sợ sanh tử, cầu chánh định mà dạy họ phát tâm sanh về Tịnh độ. Không phải từ tiểu thành đại, cho nên biết là đốn*”. Chúng ta suy nghĩ thử xem nó có thuộc về đốn giáo hay không? Thật sự phát tâm cầu sanh Tịnh độ thì phải xả bỏ thế gian này, nếu bạn không buông xuống thì không đi được, bạn không thể mang thế giới Ta-bà này đi. Cho nên hòa thượng trong niệm Phật đường, chính là đường chủ, người dẫn dắt mọi người niệm Phật thường xuyên nhắc nhở mọi người “*buông xuống hết thân tâm thế giới, nhất tâm chuyên niệm, cầu sanh Tịnh độ*”, đây là câu nói của miệng của đường chủ, từng giây từng phút nhắc nhở mọi người buông xuống hết thân tâm thế giới. Đốn xả, vậy bạn mới vãng sanh được. Người thông minh phải biết rằng, thứ mang đi được thì mới nỗ lực hết lòng mà làm, thứ không mang đi được thì buông xuống hết, không cần bận tâm nữa. Bạn xem bạn có thể mang cái gì đi được? Niệm Phật, câu niệm Phật này có thể mang đi được, phát tâm Bồ-đề thì tâm này mang đi được, những thứ khác thì không mang đi được, không mang đi được thì phải xả bỏ hết, bạn nhất hướng chuyên niệm thì mang đi được. Xác thực không phải từ tiểu thành đại, nó không phải là tiệm tu, nó là đốn giáo, thành tựu ngay trong một đời.

“*Sư Đại Hựu đời Minh phán định kinh Tiểu bản rằng: Về phương diện tiệm đốn, kinh này thuộc đốn giáo*”. Pháp sư Đại Hựu có chú giải kinh Di-đà, trong chú giải thì ngài phán pháp môn này, cũng khẳng định nó thuộc về đốn giáo. Tiệm giáo thì phải tu nhiều đời nhiều kiếp mới có thể thành tựu, đốn giáo thì một đời là viên

mãn. “*Các sư nước ta phán định hai kinh Tiểu bản và Đại bản đa phần theo thuyết này, cho nên biết rằng trong hai giáo đốn tiệm thì kinh này thuộc đốn giáo. Trên đây là dựa theo hai giáo đốn tiệm để phán. Nếu dựa theo năm giáo tiểu, thi, chung, đốn, viên của tông Hiền Thủ để phán định giáo tướng của kinh này*”, ở đây lấy năm giáo của tông Hiền Thủ làm tiêu chuẩn, “*thì các đại đức Tịnh tông xưa nay trong và ngoài nước, vì cơ duyên chẳng đồng mà dùng từ khác biệt đôi chút, nhưng kỳ thực là, chẳng ai không cho kinh này không những thực sự thuộc về viên đốn giáo, mà còn là đốn trong đốn, viên trong viên*”. Ở phần sau lão cư sĩ còn có giải thích, “*cư sĩ Bành Nhị Lâm đời Thanh*”, tức là Bành Tế Thanh, Bành Nhị Lâm chính là Bành Tế Thanh, “*trong Khởi Tín Luận phán định kinh này là*”, Khởi Tín Luận ở đây không phải là Đại Thừa Khởi Tín Luận, mà là Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận, do cư sĩ Bành Tế Thanh viết. Trong bài luận văn đầu tiên, ông phán định kinh Vô Lượng Thọ, “*kinh Vô Lượng Thọ là Viên giáo xưng tánh của Như Lai*”. Cư sĩ Bành thông tông thông giáo, hiển mật viên dung, là một đại đức tại gia. Ông là người thời Càn Long nhà Thanh, xuất thân từ danh gia vọng tộc, phụ thân của ông làm quan rất lớn, là binh bộ thượng thư của hoàng đế Càn Long, giống như bộ trưởng bộ quốc phòng hiện nay, là cha ông. Người này rất thông minh, khi bắt đầu đội mũ năm 19 tuổi đã đỗ tiến sĩ, là tiến sĩ cập đệ. Do môi trường gia đình tốt, nên ông không làm quan, ông thích học Phật, suốt ngày qua lại với các cao tăng đại đức trong cửa Phật, ông rất chuyên tâm học, rất có thành tựu. Cho nên ông viết Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận, còn có bản tiết hiệu của kinh Vô Lượng Thọ, không phải là bản hội tập, mà là bản tiết hiệu, phần sau sẽ đề cập đến. Ông từng nói một câu mà cổ đại đức sau này thường dẫn chứng, ông nói pháp môn này là “một ngày hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay”, chúng ta có duyên phận gặp được pháp môn này, ý nghĩa rất gần với câu trong kệ khai kinh. Kệ khai kinh là do Võ Tắc Thiên viết, “trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được”; còn cư sĩ Bành Tế Thanh nói một ngày hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, bạn gặp được pháp môn này. Sau khi gặp rồi bạn phải nắm chắc nó, không được xem thường mà bỏ qua, như vậy thì quá đáng tiếc, thật quá đáng tiếc, vô lượng kiếp đến nay mới gặp được một lần, câu nói này khiến cho chúng ta biết trân quý, “thân người khó được, Phật pháp khó được nghe”, trong Phật pháp có thể nghe được pháp viên trong viên, đốn trong đốn, đến đâu để tìm đây? Chúng ta nghe được rồi mà xem thường bỏ qua, không thể nắm chắc, không thể thành tựu ngay trong đời này, nguyên nhân do đâu? Tuy nghe nói, nhưng hiểu không đủ thấu triệt, hiểu không đủ rõ ràng, tâm ý qua loa, không

hết lòng học tập, cho nên tu một đời mà vẫn luân hồi lục đạo như cũ, bạn nói xem đáng tiếc biết bao.

Cho nên chư Phật Bồ-tát thị hiện ở thế gian này, vì chúng ta mà hội tập bản kinh hoàn thiện như vậy; lại gặp được lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, cuối đời ngài bị bệnh mà vẫn hoàn thành cuốn chú giải này, không dễ dàng! Trong chú giải dẫn chứng kinh luận xưa và nay, gồm 193 bộ luận sớ, chứng minh rằng những điều mà tất cả kinh điển nói, những điều mà tổ sư đại đức nói, đã tăng trưởng lòng tin của chúng ta đối với pháp môn này, các ngài dụng tâm vất vả, thật sự là từ bi đến tột cùng. Đọc kinh không hiểu thì chúng ta xem chú giải này, trong chú giải này thấy được những điều trong nhiều kinh nói, trong luận sớ của nhiều tổ sư đại đức nói, vậy mà không động lòng sao? Còn không biết sự quý giá của bộ kinh này sao? Chín ngàn năm mạt pháp sau này, tất cả chúng sanh nương vào đâu để được độ? Chính là nương vào bộ kinh điển này, bộ kinh điển này phải lưu thông với số lượng lớn. Tôi in cuốn chú giải này, lần đầu tiên đã in 10.000 cuốn, lần đầu in bản hội tập của Hạ Liên lão cũng in 10.000 cuốn; 10.000 cuốn phân lượng quá ít, trên địa cầu này có 6 tỷ người. Cũng may nhiều năm nay, chúng tôi tận dụng truyền hình vệ tinh, tận dụng mạng Internet, đem việc học tập của chúng tôi thông qua những truyền thông kỹ thuật cao này, chia sẻ với những đồng học có duyên trên toàn thế giới. Gần đây nghe nói, cái gọi là thiên tai càng ngày càng nhiều, thật sự tin tức cho chúng ta thấy tần suất không ngừng tăng cao, tai nạn càng ngày càng nghiêm trọng. Cho nên chúng tôi tạm thời ngừng kinh Hoa Nghiêm, hy vọng dùng thời gian một năm, chúng ta ôn tập lại từ đầu quyển chú giải của Hoàng Niệm lão. Hạ lão và Hoàng lão không phải là người thường, người thông thường không thể làm được việc như vậy. Chúng ta làm cách nào để báo ơn? Y giáo phụng hành, tiếp nối lưu thông, đây thật sự là báo ơn Phật, báo ơn hai ngài.

Tiếp theo dẫn lời của pháp sư Đạo Ân người Nhật, trong Vô Lượng Thọ Kinh Chân Giải, đây là chú giải do pháp sư Đạo Ân viết: *“Phán định thắng kinh này là giáo pháp viên dung viên mãn, đốn cực đốn tốc của bốn nguyện Nhất thừa, đại đức nơi này đa số đều nói như vậy”*. “Nơi này” là Nhật Bản, Tịnh độ tông Nhật Bản rất hưng thịnh, vào thời Tùy Đường, Nhật Bản đã phái biết bao cao tăng đến Trung Quốc du học, họ thân cận đại sư Thiện Đạo, thân cận đại sư Trí Giả. Cho nên hai vị đại sư này rất nổi tiếng ở Nhật, trong các chùa Phật giáo Nhật Bản đều có thể nhìn thấy tượng đắp, tượng vẽ của đại sư, trong Phật giáo Trung Quốc thì

không thấy, nhưng đến Nhật Bản thì nhìn thấy, người Nhật Bản tôn trọng tổ sư hơn người Trung Quốc. Người Trung Quốc thứ nhất là kính Phật, thứ hai là kính tổ sư; người Nhật thứ nhất là kính tổ sư, thứ hai là kính Phật. Có đạo lý, tổ sư gần chúng ta hơn. Giống như chúng ta thứ nhất là kính cha mẹ, thứ hai là kính tổ tiên, người Nhật Bản truyền thừa văn hóa truyền thống Trung Quốc mãi cho đến ngày nay vẫn không suy, đây là chỗ đáng để chúng ta tôn kính.

“Đại Kinh Thích nói: Thiên Thai, chân ngôn tuy đều gọi là đốn giáo, nhưng phải đoạn hoặc rồi mới chứng lý, nên vẫn là tiệm giáo. Chứng tỏ phàm phu chưa đoạn hoặc, vượt thẳng khỏi tam giới thì chỉ có giáo pháp này”. Ở đây dùng Thiên Thai, chân ngôn là Mật tông, để làm một so sánh. Thiên Thai và Mật tông tuy đều gọi là đốn giáo, thế nhưng thế nào? Vẫn cho rằng đoạn hoặc rồi chứng lý, đoạn hoặc chứng lý thì vẫn thuộc về tiệm giáo, đi từng bước một, như chúng tôi vừa nói, đoạn kiến tư phiền não thì chứng A-la-hán, đoạn tiếp trần sa thì chứng Bồ-tát, cuối cùng đoạn vô minh thì mới chứng được Phật quả, tuy đốn đoạn nhưng nó vẫn là từng cấp bậc từng cấp bậc. Kinh Vô Lượng Thọ này không như vậy, nói rằng phàm phu chưa đoạn hoặc, chưa đoạn một phẩm phiền não nào, nhưng có thể trực tiếp ra khỏi tam giới; không những ra khỏi tam giới mà còn ra khỏi mười pháp giới, chỉ có giáo pháp này. Đây là khi so sánh hai giáo pháp này, “cho nên giáo pháp này là đốn trong đốn”, cho thấy kiến giải này là có lý do, không phải là tùy tiện nói.

“Lại nữa, sư Nhật Khê nói”, danh hiệu của ngài là Nhật Khê, cũng là người Nhật Bản, “các giáo pháp của thánh đạo về lý thì viên dung, song về lợi ích thì có ngăn ngại, thiên lệch, do vì khó tìm được căn cơ viên đốn. Thế nên giáo pháp tuy viên đốn, nhưng xét về căn cơ lại thành tiệm. Nói Tịnh độ là viên đốn là vì khiến nhanh chóng đạt được lợi ích viên mãn”, đây là đứng từ góc độ rất khách quan để quan sát. “Các giáo pháp của thánh đạo”, đây là toàn bộ Phật giáo. Tất cả kinh điển mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói suốt 49 năm, các giáo pháp là tất cả kinh, về lý là viên dung, đây là thật. Vì sao vậy? Vì kinh giáo Đại thừa hay Tiểu thừa đều lưu xuất từ trong tự tánh của Thế Tôn, đâu có gì mà chẳng viên dung! Nhưng về lợi ích thì không đồng, mỗi người được lợi ích không như nhau. Đây là do đâu? “Do vì khó tìm được căn cơ viên đốn”, căn tánh viên đốn quá khó được, trong ức vạn người khó có được một người. Như căn cơ của Lục tổ Huệ Năng, ba vị thầy của tôi đều nói với tôi, tiên sinh Phương Đông Mỹ, đại sư Chương Gia, thầy Lý, ba vị không hẹn mà cùng nói với tôi một lời như nhau. Bậc căn tánh như Lục tổ Huệ

Năng, trước đại sư Huệ Năng không có, chưa từng thấy; sau khi đại sư Huệ Năng qua đời cho đến ngày nay cũng chưa từng thấy, chỉ có duy nhất một người, trước sau không hề có. Cho nên ba vị thầy đều cảnh báo tôi, “anh không được học theo ngài, học không được đâu”. Tiên sinh Phương Đông Mỹ nói với tôi, thầy nói đó gọi là một bước lên trời, nếu lên được thì thành công, không lên được mà ngã xuống thì tan xương nát thịt. Cho nên ba vị thầy đều cảnh báo tôi, “đừng học Đàn kinh, không được học ngài Huệ Năng”. Tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu cho tôi, học Phật nên bắt đầu từ Pháp tướng tông, từ Bách Pháp Minh Môn mà vào cửa, giống như leo cầu thang, từng bậc từng bậc mà bước lên thì thật sự được lợi ích. Đại sư Chương Gia muốn tôi tu tâm thanh tịnh, học theo Thích-ca Mâu-ni Phật, lấy Thích-ca Mâu-ni Phật làm tấm gương, bảo tôi đọc Thích-ca Phương Chí, đọc Thích-ca Phổ. Học Phật thì đầu tiên phải nhận biết Thích-ca Mâu-ni Phật, ngài là người như thế nào, vậy thì việc học tập của chúng ta sẽ không lạc hướng, sẽ không bị lạc lối. Tôi quen biết thầy Lý, thầy Lý giới thiệu cho tôi pháp môn Tịnh độ, thầy đem bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ này truyền lại cho tôi, thật sự được thọ dụng.

Cho nên nói căn tánh không như nhau, chúng ta không phải căn tánh viên đốn, vậy thì phải thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, miệt mài không bỏ. Trong việc học tập của bạn nắm được mùi vị, gọi là pháp vị, tổ sư đại đức xưa nay thường nói rằng “thế vị đâu đậm bằng pháp vị”. Thế vị là nói lục đạo luân hồi, nếu đem so với Phật pháp thì kém quá xa. Pháp vị xác thực đậm hơn thế vị, trong pháp vị có sự hỷ duyệt lưu lộ từ trong tự tánh. Khổng phu tử đã đạt được, bạn xem câu đầu tiên trong Luận Ngữ: “Học mà thường làm được, chẳng phải vui lắm sao!” Bạn có thể học từ chỗ thánh nhân, rồi áp dụng vào trong cuộc sống thường ngày của mình, vậy thì trong nội tâm bạn sẽ sanh ra pháp hỷ. Duyệt ở đây, hỷ duyệt là từ trong nội tâm mà sanh ra, không phải từ hoàn cảnh bên ngoài, không liên quan đến hoàn cảnh bên ngoài, cho nên Khổng phu tử đã nắm được. Tổ sư đại đức trong Phật pháp nói còn nhiều hơn, sau khi bạn thật sự khế nhập kinh giáo, nắm được pháp vị, thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Quý vị đừng xem thường hai câu này, hai câu này nếu bạn hiểu rõ thì bạn được lợi ích lớn. Ngạn ngữ thế gian thường nói “người gặp chuyện vui, tinh thần sáng khoái”, nói cách khác, bạn phải cảm nhận được dưỡng sinh, người từ trung niên trở lên đều cảm nhận được tầm quan trọng của việc dưỡng sinh, thân tâm khỏe mạnh rất quan trọng, đây là phước báo thật sự. Khỏe mạnh từ đâu mà có? Khỏe mạnh từ tâm hoan hỷ mà có, nếu ngày nào bạn cũng cau mày nhăn nhó thì bạn chắc chắn sẽ nhiều bệnh, bạn đâu có tâm hoan hỷ! Cho nên không

khỏe mạnh. Khỏe mạnh đến từ tâm hoan hỷ, mỗi ngày đều sống vui vẻ thì người này thân tâm khỏe mạnh, trăm bệnh không sanh; tuổi tác cao nhưng già mà không suy, đây gọi là phước báo. Nếu bạn muốn có được phước báo lớn này thì trong kinh giáo Đại thừa có rất nhiều, chỗ nào cũng có. Đây là lợi ích trực tiếp nhất, cũng là lợi ích nhỏ nhất mà Phật pháp mang lại cho chúng ta. Bạn có được lợi ích này thì chắc chắn thân tâm khỏe mạnh, gia đình mỹ mãn, sự nghiệp thuận lợi, mở rộng ra thì xã hội an định, thế giới hòa bình, trong Phật pháp gọi đây là lợi ích nhỏ, không phải lợi ích lớn, lợi ích lớn là giúp bạn thành Bồ-tát, thành Phật, bạn có năng lực ở khắp hư không pháp giới mà giáo hóa chúng sanh, đây là lợi ích lớn.

Bởi vì căn cơ viên đốn khó được, như chúng ta không thuộc hàng đốn cơ, cho nên giáo tuy viên đốn, thật vậy, “người viên dung thuyết pháp, không pháp nào không viên dung”, người viên dung xem tất cả kinh giáo mà Thích-ca Mâu-ni Phật nói trong suốt 49 năm, không có câu nào không phải là pháp môn viên đốn, cho nên chúng ta không phải là hàng căn cơ viên đốn, xem Hoa Nghiêm, xem Pháp Hoa, xem bộ kinh này thì cũng biến thành tiệm giáo, đây là thật. “Nói Tịnh độ là viên đốn”, ở đây quay lại pháp môn mà chúng ta hiện nay đang tu học, “là vì khiến nhanh chóng đạt được lợi ích viên mãn”, “là vì” này có nghĩa là bởi vì, vì sao nói Tịnh độ là viên đốn? Đó là vì khiến cho người tu học nhanh chóng đạt được lợi ích viên mãn, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là được lợi ích viên mãn, đây là thật, không phải giả. Phàm phu, hạ phàm (phàm phu hạ đẳng) không có trí tuệ, người hiện nay gọi là không có văn hóa, gặp được pháp môn này, họ có thể tin tưởng, thậm chí họ nghe không hiểu, chỉ cần họ có thể tin tưởng, nghe pháp môn này tốt như vậy, lại dễ dàng như thế, chỉ một câu Phật hiệu A-di-đà Phật, bạn xem dễ biết bao, hết lòng hết dạ một mực mà niệm thì đều có thể thành tựu. Hơn nữa thời gian để thành tựu không lâu, 3 năm, 5 năm là thành công rồi, họ đến thế giới Cực Lạc đi làm Phật, đạt được lợi ích viên mãn rất ráo, điều này quá tuyệt vời! Bạn nói xem pháp môn này, kinh điển này có phải thuộc về viên đốn hay không? Có thể nói là phải.

Tiếp theo nói: “Nghĩa là các thánh giáo khác tuy đủ lý viên dung, nhưng căn cơ chúng sanh thô thiển, nên không hiểu rõ ý chỉ, chẳng thể từ giải mà khởi hạnh để được lợi ích của pháp. Vì vậy pháp tuy viên đốn, nhưng do căn cơ hành nhân cạn cợt, nên đốn pháp thành tiệm pháp, viên pháp thành thiên lệch”, đây là chân tướng sự thật. Cho nên giáo, phân tông phán giáo, đối với người căn cơ nông cạn

thì có lợi ích, còn đối với người căn tánh viên đốn thì không có chút lợi ích nào, điều này chúng ta không thể không biết, đặc biệt là những đồng học phát tâm tương lai học giảng pháp, nhất định phải hiểu rõ ràng. Bản thân chúng ta tu thế nào, dùng phương pháp nào để dạy người khác? Bản thân mình tu bộ kinh này là đại kinh viên đốn, nếu bạn thông được bộ kinh này thì công phu niệm Phật của bạn có thể đạt được sự nhất tâm bất loạn, lý nhất tâm bất loạn. Những kinh luận khác chưa học qua có thể thông đạt được không? Được, thật sự là thông một kinh thì thông đạt hết thảy kinh; thành tựu một pháp môn thì tám vạn bốn ngàn pháp môn đều thành tựu, trong kinh Hoa Nghiêm nói “một là tất cả, tất cả là một”, không giả chút nào. Bạn thật sự có thể tin tưởng thì bạn là người có phước.

Chúng ta xem đoạn kế tiếp: *“Nhưng Tịnh tông thì không như vậy, người nào cũng có thể hành, đều được lợi ích chân thật, chẳng nhọc đoạn hoặc mà vượt thẳng khỏi tam giới, cho nên quả thật là giáo pháp viên mãn, đốn trong đốn”*. Kết luận này của Hoàng lão quá hay, Tịnh độ không giống như Hoa Nghiêm, Thiên Thai, Tam Luận, Pháp Tướng, Mật tông, vì sao vậy? Học tập những tông phái đó xác thực là chia ra rất nhiều thứ bậc, giống như đi học, bạn phải từ tiểu học, trung học, đại học, nghiên cứu sinh, phải tốn thời gian rất dài mà chưa chắc có kết quả, vì sao vậy? Dù học nhiều giáo lý đến đâu cũng biến thành thường thức, biến thành tri thức, không phải là trí tuệ. Vì sao vậy? Vì chưa buông xuống vọng tưởng phân biệt chấp trước, cho nên bạn vẫn sống trong thế giới phiền não khổ não như xưa, bạn không thể giải thoát, bạn không được đại tự tại, bạn không có niềm vui thật sự. Nếu muốn thật sự đạt được lợi ích của Phật pháp thì bạn nhất định phải buông xuống tập khí phiền não, trở về tự tánh, tự tánh thuần tịnh thuần thiện. Lão tổ tông Trung Quốc nói rất hay, “bỏ tánh vốn thiện”, câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh nói “người ban đầu, tánh vốn thiện”, quay về với vốn thiện thì mới có được niềm vui, mới có được pháp hỷ. Mục tiêu cuối cùng của giáo học Phật pháp chính là dạy chúng ta trở về tự tánh, phương hướng là một, mục tiêu là một, nhưng phương pháp thì muôn ngàn khác biệt, cho nên có tám vạn bốn ngàn pháp môn. Chúng ta mong muốn ngay trong đời này thành tựu, vậy thì trong nhiều pháp môn như vậy chỉ chọn một môn, bạn tuyệt đối không được chọn hai môn ba môn, chọn hai môn ba môn thì bạn không vào được đâu, một môn thì vào được, sau khi vào được thì bạn sẽ được tất cả, cái bạn được là viên mãn. Đức Phật nói nhiều pháp môn như vậy là để cho người căn tánh không giống nhau chọn lựa, không phải bảo bạn đều học hết, bạn học hết là bạn sai rồi. Giống như học đại học vậy, chỉ có thể học một khoa, 4 năm

thì tốt nghiệp. Nếu bạn học hết tất cả khoa thì 400 năm bạn cũng không thể tốt nghiệp, bạn sẽ không thành tựu. Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài là đúng. Thật sự hiểu rõ Tịnh tông thì ai ai cũng có thể hành, lợi ích chân thật, không cần đoạn hoặc mà có thể ra khỏi mười pháp giới, không chỉ tam giới, mà còn ra khỏi mười pháp giới, cho nên là đại giáo viên mãn đốn trong đốn. Lời này nói không sai chút nào, hy vọng đồng học chúng ta hết lòng nỗ lực, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, ai ai cũng có thể thành tựu, hơn nữa thành tựu rất nhanh. Hôm nay đã hết giờ, chúng ta học đến đây.